

Bản án số: 165/2019/DS-ST

Ngày 21 – 11 – 2019

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn

Ông Nguyễn Văn Hiễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 472/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 324/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh H, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Trương Lệ T (Trương Thu T), sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Trần Thanh H tại phiên tòa thể hiện:*

Chị H có tham gia các dây hui do ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T làm chủ như sau:

- Dây hụi mở ngày 15/01/2017, gồm 31 phần, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, chị H tham gia 01 phần và đã đóng được 22 lần thì ông V, bà T tuyên bố đình hụi.

- Dây hụi mở ngày 15/7/2017, gồm 45 phần, loại hụi 500.000 đồng, tháng khui 02 kỳ, chị H tham gia 02 phần. Chị đã bỏ và hốt 01 phần, phần còn lại đã đóng được 29 lần thì ông V, bà T tuyên bố đình hụi.

Đối với phần hụi đã hốt, chị H còn thiếu ông V, bà T 14 lần tương ứng với số tiền 7.000.000 đồng.

Sau đó ông V, bà T tiến hành đối chiếu tiền hụi của chị H. Sau khi đối trừ tiền hụi chết chị H còn thiếu và tiền hoa hồng thì ông V, bà T làm biên nhận còn nợ chị H số tiền 28.750.000 đồng và trả được 02 lần 1.000.000 đồng thì không tiếp tục trả nên chị H khởi kiện yêu cầu ông V, bà T trả số tiền hụi còn lại là 27.750.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Chị H yêu cầu ông V, bà T trả lại 25.000.000 đồng.

* Ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông Thừa nhận chị H có tham gia các dây hụi như trên và đã đình hụi vào ngày 10/10/2018; sau khi đình hụi ông V và chị H đã làm đối chiếu và xác nhận số tiền còn thiếu như chị H xác định; do vậy, ông V đồng ý trả cho chị H số tiền 25.000.000 đồng.

* Đối với bà Trương Lệ T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng các đương sự này không có ý kiến và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Lệ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T là đúng quy định pháp luật.

[2] Theo biên nhận đối chiếu nợ hụi của ông V, bà T do chị H cung cấp thể hiện: Chị H tham gia các dây hụi của ông V, bà T, sau khi đình hụi và đối trừ tiền hoa hồng, thì ông V, bà T làm biên nhận thiếu số tiền 28.750.000 đồng; ngoài ra, theo chị H và ông V xác định, sau khi đối chiếu thì ông V, bà T đã trả 1.000.000 đồng và thiếu lại 27.750.000 đồng. Đối với bà T: Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng các đương sự này không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, chị H tự nguyện thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chị H yêu cầu ông V, bà T trả số tiền hụi còn thiếu là 25.000.000 đồng; xét thấy việc thay đổi yêu cầu của chị H không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Do vậy, chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc ông V, bà T trả lại cho chị H số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông V, bà T thuộc trường hợp được miễn do có thân nhân liệt sĩ và đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Theo điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh H. Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T trả cho chị H số tiền hui là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị H cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông V, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn cho ông V và bà T.

- Chị H không phải chịu. Hoàn trả lại cho chị H số tiền đã nộp tạm ứng 694.000 đồng (sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009910 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn